

Số: /KH-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Phát triển thương mại điện tử tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2026 - 2030

Căn cứ Luật Thương mại điện tử số 122/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 248/2026/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thương mại điện tử;

Căn cứ Quyết định số 1568/QĐ-BCT ngày 03 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt Kế hoạch tổng thể phát triển thương mại điện tử quốc gia giai đoạn 2026 - 2030,

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch phát triển thương mại điện tử tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2026 - 2030, với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Quán triệt, tuyên truyền, phổ biến Kế hoạch tổng thể phát triển thương mại điện tử quốc gia giai đoạn 2026 - 2030 đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, các doanh nghiệp và người tiêu dùng nhằm nâng cao nhận thức và kỹ năng ứng dụng thương mại điện tử cho cộng đồng.

2. Xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện toàn diện, đồng bộ các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp về phát triển thương mại điện tử, bảo đảm phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương, gắn kết chặt chẽ với Chương trình chuyển đổi số quốc gia, Chiến lược quốc gia về phát triển kinh tế số và xã hội số và các đề án, chiến lược, chương trình có liên quan của ngành Công Thương nhằm tạo định hướng chung cho phát triển thương mại điện tử bền vững.

3. Xác định nhiệm vụ cụ thể, gắn với thời hạn hoàn thành và trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị trong việc tổ chức thực hiện Kế hoạch, bảo đảm triển khai kịp thời, phối hợp chặt chẽ, giám sát, theo dõi tiến độ hoàn thành nhằm đạt được mục tiêu đã đề ra.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Nâng cao giá trị, năng lực cạnh tranh, không ngừng mở rộng quy mô thị trường thương mại điện tử của tỉnh, góp phần vào mục tiêu chung, đưa Việt Nam tiếp tục là quốc gia thuộc nhóm các nước dẫn đầu khu vực và thế giới về tốc độ phát triển thương mại điện tử.

- Thu hẹp khoảng cách với các thành phố lớn trên cả nước về mức độ phát triển thương mại điện tử. Thông qua các hoạt động thương mại điện tử để đẩy mạnh giao dịch, mở rộng thị trường, tăng cường tiêu thụ sản phẩm của tỉnh tại thị trường trong nước và ngoài nước, gắn với phát triển thương mại điện tử xuyên biên giới.

- Phát triển thương mại điện tử theo hướng xanh, tuần hoàn, bền vững, hướng đến phát triển kinh tế hiệu quả, tạo giá trị cho cộng đồng, góp phần xây dựng xã hội công bằng và giảm thiểu tác động tiêu cực tới môi trường.

2. Mục tiêu cụ thể

Đến năm 2030, phấn đấu đạt các mục tiêu cụ thể về phát triển thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh, phù hợp với định hướng của Kế hoạch tổng thể phát triển thương mại điện tử quốc gia và điều kiện thực tế của tỉnh, cụ thể:

2.1. Về tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh cho thương mại điện tử phát triển bền vững

- Dân số trưởng thành tham gia mua sắm trực tuyến đạt từ 70% trở lên.
- Doanh số bán lẻ thương mại điện tử tăng từ 25% - 35%/năm, chiếm từ 8% - 15% so với tổng mức bán lẻ hàng hóa cả tỉnh.
- Tỷ lệ doanh nghiệp đáp ứng bộ tiêu chí quốc gia về thương mại điện tử bền vững đạt 60% trở lên.
- Tỷ lệ website vi phạm quyền lợi người tiêu dùng trong thương mại điện tử giảm xuống còn 5% - 10% trên tổng số website thương mại điện tử.
- Tỷ lệ giao dịch thương mại điện tử và vận chuyển sử dụng dữ liệu địa điểm đạt từ 80% - 100%.

2.2. Về nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp

- Tỷ lệ doanh nghiệp ứng dụng thương mại điện tử phấn đấu đạt trên 70%.
- 100% các giao dịch trên nền tảng thương mại điện tử có hóa đơn điện tử.
- Thanh toán không dùng tiền mặt trong các hoạt động thương mại điện tử đạt 85% trở lên.
- Chi phí trung bình cho giao hàng chặng cuối trong thương mại điện tử chiếm không quá 8% - 15% doanh thu.
- Có từ 60% doanh nghiệp nhỏ và vừa tiến hành hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử.
- Tỷ lệ doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên các nền tảng thương mại điện tử được xác thực điện tử danh tính theo quy định và kết nối thông tin kinh doanh với cơ quan thuế để bảo đảm kê khai, nộp thuế minh bạch đạt 100%.

2.3. Phát triển thương mại điện tử theo liên kết vùng, thu hẹp khoảng cách giữa các địa phương

- Có từ 60% số xã, phường trên địa bàn tỉnh có thương nhân thực hiện hoạt động bán hàng hóa hoặc cung ứng dịch vụ trực tuyến.

- Tận dụng tối đa tiềm năng, lợi thế so sánh của địa phương về vùng nguyên liệu, năng lực sản xuất (khu công nghiệp, khu chế biến), năng lực logistics, nguồn nhân lực nhằm tăng cường liên kết vùng trong phát triển thương mại điện tử, giúp các địa phương khai thác và sử dụng hiệu quả các nguồn lực nội vùng và liên vùng.

2.4. Phát triển nguồn nhân lực trong thương mại điện tử

Có ít nhất 7.200 lượt doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, cá nhân, cán bộ quản lý nhà nước, sinh viên được tham gia các khóa đào tạo về kỹ năng ứng dụng thương mại điện tử.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Xây dựng và hoàn thiện thể chế

a) Thường xuyên rà soát, kịp thời đề xuất cấp có thẩm quyền hoàn thiện chính sách, pháp luật về quản lý thương mại điện tử; công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong môi trường thương mại điện tử.

b) Tham gia hoàn thiện các chính sách, pháp luật chuyên ngành để hỗ trợ, thúc đẩy và quản lý các hoạt động thương mại điện tử, bao gồm các lĩnh vực: quản lý thuế; quản lý hải quan; quản lý hoạt động bưu chính, vận chuyển; dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt.

c) Tổ chức thực hiện, tham mưu thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước và thủ tục hành chính về thương mại điện tử thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh theo Luật Thương mại điện tử, Nghị định số 248/2026/NĐ-CP và quy định phân cấp, ủy quyền của cấp có thẩm quyền.

2. Hoàn thiện hạ tầng cho phát triển thương mại điện tử bền vững

2.1. Hoàn thiện hạ tầng số

a) Ưu tiên đầu tư, hiện đại hóa hạ tầng số (bao gồm hạ tầng viễn thông, hạ tầng IoT, hạ tầng tính toán, hạ tầng dữ liệu, hạ tầng cung cấp công nghệ số như dịch vụ và các nền tảng số có tính hạ tầng); bảo đảm hạ tầng số đáp ứng về dung lượng, băng thông, được phổ cập, bền vững, xanh, thông minh, mở và an toàn, thúc đẩy phát triển thương mại điện tử, chuyển đổi số, kinh tế số, xã hội số; đặc biệt chú trọng phát triển mạng lưới truy cập internet tại khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa, khu vực miền núi.

b) Tạo điều kiện để doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh chủ động nghiên cứu, làm chủ các công nghệ mới trong vận hành website, nền tảng ứng dụng thương

mại điện tử, hoạt động logistics phục vụ thương mại điện tử; ứng dụng các công nghệ số nhằm cải tiến mô hình sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

c) Bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin đối với hạ tầng số, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và các nền tảng thương mại điện tử.

2.2. Hoàn thiện hạ tầng logistics

a) Tập trung đầu tư nhân lực, hạ tầng công nghệ hiện đại, phát triển hạ tầng bưu chính và hạ tầng logistics (bao gồm: đóng gói, giao hàng, lưu kho, xử lý đơn hàng, vận chuyển...) nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ, gắn liền với phát triển thương mại điện tử.

b) Tiếp tục hoàn thiện hạ tầng dịch vụ chuyển phát và giao hàng chặng cuối cho thương mại điện tử; ứng dụng các công nghệ mới trong hoạt động logistics; thí điểm và triển khai ứng dụng các phương tiện giao thông mới và phương tiện xanh hỗ trợ vận chuyển, giao nhận hàng hóa trong thương mại điện tử; triển khai các giải pháp tổng thể liên kết doanh nghiệp hậu cần từ chặng đầu tới chặng cuối; nghiên cứu các giải pháp cho chuyển phát xuyên biên giới, logistics trong đô thị.

2.3. Hoàn thiện hạ tầng thanh toán không dùng tiền mặt

Tập trung phát triển hệ thống thanh toán hiện đại, an toàn, linh hoạt; tiếp tục hoàn thiện, tăng cường kết nối, tích hợp hạ tầng thanh toán không dùng tiền mặt với hạ tầng của các đơn vị chấp nhận thanh toán trong thương mại điện tử; khuyến khích chuyển đổi từ thanh toán tiền mặt sang các loại hình thanh toán không dùng tiền mặt trong hoạt động thương mại điện tử.

3. Xây dựng các nền tảng, hệ thống cốt lõi cho thương mại điện tử

3.1. Nền tảng, hệ thống phục vụ quản lý nhà nước về thương mại điện tử

Phối hợp với Bộ Công Thương trong việc kết nối, chia sẻ, khai thác Hệ thống quản lý hoạt động thương mại điện tử và Cơ sở dữ liệu về thương mại điện tử; chuẩn hóa, cập nhật, chia sẻ dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của tỉnh theo quy định; khai thác dữ liệu phục vụ công tác quản lý thương mại điện tử, thuế, hải quan, quản lý thị trường, thống kê, đánh giá và dự báo; bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân trong quá trình kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu.

3.2. Nền tảng, hệ thống phục vụ phát triển thị trường thương mại điện tử xanh, bền vững

a) Thông tin, hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh tham gia các gian hàng quốc gia trên các sàn giao dịch thương mại điện tử lớn của Việt Nam và thế giới; khuyến khích doanh nghiệp ứng dụng bộ tiêu chí doanh nghiệp vì người tiêu dùng trong thương mại điện tử.

b) Triển khai các giải pháp ứng dụng thương mại điện tử nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh cho doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình, các tổ chức hoạt động sản xuất, kinh doanh các sản phẩm, hàng hóa chất lượng, tiêu biểu của địa phương; đặc biệt ưu tiên chuyển đổi số tại các chợ truyền thống, khu vực nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, vùng sâu, vùng xa. Tiếp tục duy trì, nâng cấp và vận hành có hiệu quả Sàn giao dịch thương mại điện tử tỉnh Thanh Hóa, bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật về thương mại điện tử, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, dữ liệu, an ninh mạng và an toàn thông tin.

c) Tăng cường ứng dụng các nền tảng, giải pháp số phục vụ thương mại điện tử, quảng bá sản phẩm OCOP; từng bước hình thành hệ sinh thái số nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

d) Tăng cường liên kết các sản phẩm OCOP trên các sàn thương mại điện tử.

đ) Phát triển nông nghiệp số theo hướng tích hợp công nghệ số, dữ liệu số vào toàn bộ chuỗi giá trị (sản xuất - quản lý - tiêu thụ - truy xuất - dự báo); triển khai một số nền tảng nông nghiệp như quản trị trang trại/hợp tác xã, truy xuất nguồn gốc, thương mại điện tử, phát hiện dịch bệnh.

4. Liên kết vùng trong phát triển thương mại điện tử

a) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan của Bộ Công Thương triển khai các giải pháp phát triển thương mại điện tử vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung; kết nối giữa các sàn thương mại điện tử của các địa phương.

b) Triển khai thí điểm mô hình “xã thương mại điện tử” nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế nông thôn; Kênh số địa phương là một công cụ hỗ trợ truyền thông, quảng bá, bán hàng trong mô hình, không thay thế toàn bộ nội dung của mô hình thí điểm.

5. Nâng cao năng lực ứng dụng thương mại điện tử

5.1. Thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật

a) Cung cấp thông tin phân tích thị trường, logistics, các hiệp định thương mại tự do và các câu chuyện điển hình trong thương mại điện tử để thu hút, mở rộng đối tượng khách hàng tham gia các hoạt động giao thương trên môi trường thương mại điện tử.

b) Tuyên truyền về quyền lợi và trách nhiệm khi tham gia thương mại điện tử; thường xuyên đăng tải tin bài, khuyến cáo, cảnh báo các doanh nghiệp, người tiêu dùng về sản phẩm, hàng hóa giả, hàng nhái, hàng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, các hành vi vi phạm pháp luật trong thương mại điện tử.

c) Tuyên truyền nâng cao nhận thức người tiêu dùng về lợi ích của việc sử dụng đóng gói thân thiện với môi trường trong hoạt động thương mại điện tử.

d) Tuyên truyền, hỗ trợ tổ chức, cá nhân kinh doanh thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh thực hiện đăng ký thuế, kê khai, nộp thuế theo quy định; phổ biến thông tin về chế độ ưu đãi thuế và các quy định có liên quan.

đ) Tuyên truyền, hỗ trợ tổ chức, cá nhân kinh doanh thương mại điện tử về quy trình khai báo hải quan, chế độ ưu đãi thuế và các quy định liên quan đến thông quan hàng hóa.

e) Tuyên truyền, phổ biến phương thức, thủ đoạn lừa đảo mới; hướng dẫn Nhân dân cách thức nhận diện, kỹ năng phòng ngừa lừa đảo sử dụng công nghệ cao, trên không gian mạng; chỉ đạo lực lượng công an cơ sở tham mưu cho cấp ủy, chính quyền cùng cấp xây dựng, nhân rộng các mô hình phòng, chống tội phạm hiệu quả; chủ động kiến nghị các sở, ngành, cơ quan liên quan hoàn thiện, tăng cường công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực tài chính, ngân hàng, viễn thông, thương mại điện tử.

g) Căn cứ kế hoạch, hướng dẫn của Bộ Công Thương và điều kiện thực tế của tỉnh, tổ chức các hoạt động truyền thông, hưởng ứng Ngày Thương mại điện tử quốc gia 12 tháng 12 hằng năm, bảo đảm thiết thực, hiệu quả, tiết kiệm.

5.2. Tổ chức các hoạt động đào tạo, tập huấn

a) Tổ chức các chương trình đào tạo, tập huấn, học tập kinh nghiệm để nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức quản lý nhà nước về thương mại điện tử; nâng cao năng lực quản lý và tổ chức hoạt động thương mại điện tử, đấu tranh, phòng chống các hành vi gian lận thương mại, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ và cạnh tranh không lành mạnh trong thương mại điện tử.

b) Tổ chức đào tạo, tập huấn kỹ năng thương mại điện tử cho doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất kinh doanh, thanh niên khởi nghiệp và sinh viên nhằm nâng cao trình độ tiếp cận, tham gia và khai thác các ứng dụng thương mại điện tử; đẩy mạnh ứng dụng thương mại điện tử xuyên biên giới hỗ trợ các ngành hàng xuất khẩu chủ lực; mở rộng tiêu thụ hàng hóa nội địa và thúc đẩy phát triển thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh.

c) Tổ chức tập huấn, hướng dẫn các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh áp dụng các tiêu chuẩn và hệ thống quản lý an toàn thực phẩm; áp dụng hệ thống quản lý, giám sát truy xuất nguồn gốc nông sản, thực phẩm, sử dụng mã QR; ứng dụng chuyển đổi số, đưa sản phẩm nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử; hướng dẫn quy trình đóng gói, kết nối, giao nhận trong quá trình mua bán trên các sàn thương mại điện tử.

d) Cung cấp các chương trình đào tạo và hỗ trợ mọi thành phần kinh tế, các doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ gia đình và các tổ chức hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh tham gia các lớp đào tạo, tập huấn về sử dụng và tận dụng công nghệ số để nâng cao hiệu suất kinh doanh và khả năng tham gia thương mại điện tử.

đ) Cung cấp các chương trình đào tạo, khóa học trực tuyến, tài liệu hướng dẫn về thương mại điện tử trên trang thông tin điện tử của các cơ quan quản lý nhà nước.

e) Tập huấn, nâng cao nhận thức, kỹ năng bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân tham gia hoạt động thương mại điện tử.

6. Hợp tác quốc tế về phát triển thương mại điện tử

a) Tham gia các diễn đàn và tổ chức quốc tế do các cơ quan trung ương tổ chức để học hỏi kinh nghiệm, chiến lược và giải pháp phát triển thương mại điện tử, tìm kiếm cơ hội hợp tác mới.

b) Tăng cường hợp tác, tận dụng tối đa các Hiệp định thương mại tự do (FTA) mà Việt Nam là thành viên để xúc tiến, thúc đẩy thương mại điện tử xuyên biên giới, mở rộng thị trường xuất khẩu trực tuyến cho các sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP của tỉnh Thanh Hóa.

c) Tham gia các hoạt động tập huấn, khảo sát, nghiên cứu thị trường, học tập kinh nghiệm quốc tế về phát triển thương mại điện tử, thương mại số do Bộ Công Thương tổ chức.

d) Chủ động tăng cường hợp tác quốc tế trong công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả, hàng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ và bảo vệ người tiêu dùng trong hoạt động thương mại điện tử.

đ) Lồng ghép các nội dung hỗ trợ doanh nghiệp, thúc đẩy thương mại số vào các sự kiện ngoại giao văn hóa, các chuyến thăm, hội nghị, diễn đàn quốc tế để quảng bá, giới thiệu sản phẩm nông sản và hàng hóa đặc trưng của tỉnh.

e) Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài để đăng tải thông tin, xúc tiến đầu tư, quảng bá sản phẩm đặc trưng, sản phẩm OCOP của tỉnh trên các nền tảng số, kết nối giao thương giữa doanh nghiệp Thanh Hóa và đối tác nước ngoài.

(Chi tiết, phân công nhiệm vụ tại Phụ lục kèm theo).

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch từ nguồn ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp và các nguồn huy động hợp pháp khác theo quy định. Căn cứ khả năng cân đối ngân sách theo phân cấp hiện hành, Sở Tài chính phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan tham mưu, báo cáo cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan, UBND các xã, phường căn cứ các quy định hiện hành của Nhà nước và phân công, phân cấp quản lý, chủ động quán triệt, lồng ghép các hoạt động phát triển thương mại điện tử tại Kế hoạch

với việc thực hiện các chương trình, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương, bảo đảm phù hợp với tình hình thực tế; định kỳ trước ngày 10/6 và 10/12 hằng năm, báo cáo kết quả thực hiện, gửi Sở Công Thương tổng hợp.

2. Sở Công Thương là cơ quan đầu mối, phối hợp với đơn vị trực thuộc Bộ Công Thương, các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan và các địa phương trong tỉnh tổ chức thực hiện hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ tại Kế hoạch; có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, hỗ trợ, đôn đốc và tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Công Thương theo quy định, hướng dẫn chuyên ngành hoặc đột xuất theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền; chủ động đăng ký và tổ chức triển khai các đề án thuộc Chương trình phát triển thương mại điện tử quốc gia giai đoạn 2026 - 2030 được Bộ Công Thương phê duyệt.

3. Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh và các hội, hiệp hội doanh nghiệp của tỉnh làm tốt vai trò cầu nối giữa doanh nghiệp với các cơ quan quản lý nhà nước về thương mại điện tử; tuyên truyền sâu rộng đến hội viên về nội dung Kế hoạch; vận động hội viên tích cực tham gia, phối hợp với các cơ quan chức năng triển khai các hoạt động thương mại điện tử và chủ động ứng dụng thương mại điện tử trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 154/KH-UBND ngày 24/7/2025 của UBND tỉnh về phát triển thương mại điện tử tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2026 - 2030. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động có văn bản báo cáo, đề xuất, gửi Sở Công Thương đề tổng hợp, tham mưu, báo cáo UBND tỉnh chỉ đạo, điều hành./.

Nơi nhận:

- Bộ Công Thương (để báo cáo);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các xã, phường;
- Liên minh Hợp tác xã tỉnh;
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh;
- VCCI Chi nhánh Thanh Hóa;
- Lưu: VT, KTTC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Mai Xuân Liêm

Phụ lục số 01:

MỤC TIÊU CỤ THỂ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ TỈNH THANH HÓA GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2026 của UBND tỉnh)

STT	MỤC TIÊU CỤ THỂ	ĐƠN VỊ TÍNH	MỤC TIÊU					ĐƠN VỊ THEO DÕI	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	GHI CHÚ
			2026	2027	2028	2029	2030			
1	Dân số trưởng thành tham gia mua sắm trực tuyến	%	50				70	Sở Công Thương	Thống kê tỉnh; UBND các xã, phường	
2	Doanh số bán lẻ thương mại điện tử tăng từ 25% - 35%/năm	%	25	25	30	30	35	Sở Công Thương	Thống kê tỉnh; UBND các xã, phường	Mức phấn đấu của tỉnh
	Doanh số bán lẻ thương mại điện tử chiếm từ 8% - 15% so với tổng mức bán lẻ hàng hóa cả tỉnh	%	8				15	Sở Công Thương	Thống kê tỉnh; UBND các xã, phường	Quyết định số 1568/QĐ-BCT: mục tiêu quốc gia 20%
	Tỷ lệ doanh nghiệp đáp ứng bộ tiêu chí quốc gia về thương mại điện tử bền vững đạt 60% trở lên	%					60	Sở Công Thương	Thống kê tỉnh; UBND các xã, phường	Thực hiện khi bộ tiêu chí quốc gia được ban hành
	Tỷ lệ website vi phạm quyền lợi người tiêu dùng trong thương mại điện tử giảm xuống còn 5% - 10% trên tổng số website thương mại điện tử	%	10				5	Sở Công Thương	Công an tỉnh; UBND các xã, phường	Quyết định số 1568/QĐ-BCT
	Tỷ lệ giao dịch thương mại điện tử và vận chuyển sử dụng dữ liệu địa điểm đạt từ 80% - 100%	%	80	85	90	95	100	Sở Công Thương; Sở Xây dựng	UBND các xã, phường	Kế hoạch số 210/KH-UBND

STT	MỤC TIÊU CỤ THỂ	ĐƠN VỊ TÍNH	MỤC TIÊU					ĐƠN VỊ THEO DÕI	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	GHI CHÚ
			2026	2027	2028	2029	2030			
	Tỷ lệ doanh nghiệp ứng dụng thương mại điện tử phần đầu đạt trên 70%	%	35				70	Sở Công Thương	Sở Khoa học và Công nghệ; UBND các xã, phường	Quyết định số 1568/QĐ-BCT
	100% các giao dịch trên nền tảng thương mại điện tử có hóa đơn điện tử	%	100	100	100	100	100	Thuế tỉnh Thanh Hóa	Sở Công Thương	Quyết định số 1568/QĐ-BCT
	Thanh toán không dùng tiền mặt trong các hoạt động thương mại điện tử đạt 85% trở lên	%	50	60	70	80	85	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Chi nhánh Khu vực 7	Sở Công Thương; UBND các xã, phường	Kế hoạch số 210/KH-UBND; Quyết định số 1568/QĐ-BCT
	Chi phí trung bình cho giao hàng chặng cuối trong thương mại điện tử chiếm không quá 8% - 15% doanh thu	%	15				8	Sở Xây dựng	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Công Thương; UBND các xã, phường	Quyết định số 1568/QĐ-BCT
	Có từ 60% doanh nghiệp nhỏ và vừa tiến hành hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử	%	30				60	Sở Công Thương	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Khoa học và Công nghệ; UBND các xã, phường	Quyết định số 1568/QĐ-BCT
	Tỷ lệ doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên các nền tảng thương mại điện tử được xác thực điện tử danh tính theo quy định và kết nối thông tin kinh doanh với cơ quan thuế để bảo đảm kê khai, nộp thuế minh bạch đạt 100%	%	100	100	100	100	100	Sở Công Thương; Công an tỉnh	Thuế tỉnh Thanh Hóa; UBND các xã, phường	Xác thực điện tử danh tính thực hiện theo lộ trình pháp luật; khoản 2 Điều 52 Nghị định số 248/2026/NĐ-CP áp dụng từ 01/01/2027

STT	MỤC TIÊU CỤ THỂ	ĐƠN VỊ TÍNH	MỤC TIÊU					ĐƠN VỊ THEO DÕI	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	GHI CHÚ
			2026	2027	2028	2029	2030			
	Có từ 60% số xã, phường trên địa bàn tỉnh có thương nhân thực hiện hoạt động bán hàng hóa hoặc cung ứng dịch vụ trực tuyến	%	30				60	UBND các xã, phường	Sở Công Thương; Sở Nông nghiệp và Môi trường	Quyết định số 1568/QĐ-BCT
	Có ít nhất 7.200 lượt doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, cá nhân, cán bộ quản lý nhà nước, sinh viên được tham gia các khóa đào tạo về kỹ năng ứng dụng thương mại điện tử	lượt	1200	1500	1500	1500	1500	Sở Công Thương	Các sở; UBND các xã, phường	Quyết định số 1568/QĐ-BCT

Phụ lục số 02:

**CÁC NHIỆM VỤ CHI TIẾT THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ
TỈNH THANH HÓA GIAI ĐOẠN 2026 - 2030**

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2026 của UBND tỉnh)

STT	CÔNG VIỆC	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	KẾT QUẢ	THỜI GIAN
1	Xây dựng và hoàn thiện thể chế					
a	Thường xuyên rà soát, kịp thời đề xuất cấp có thẩm quyền hoàn thiện chính sách, pháp luật về quản lý thương mại điện tử; chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong môi trường thương mại điện tử	- Xây dựng kế hoạch rà soát văn bản quy phạm pháp luật lĩnh vực thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh. - Tổ chức rà soát, tổng hợp kiến nghị cấp có thẩm quyền.	Sở Công Thương	Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	- Kế hoạch rà soát. - Báo cáo kết quả và kiến nghị.	Hàng năm
b	Tham gia hoàn thiện các chính sách, pháp luật chuyên ngành để hỗ trợ, thúc đẩy và quản lý hoạt động thương mại điện tử					
b.1	Tham gia hoàn thiện chính sách, pháp luật về quản lý thuế liên quan đến thương mại điện tử; giải pháp chống thất thu thuế	- Tham gia ý kiến xây dựng văn bản quy phạm pháp luật. - Triển khai văn bản mới; tham mưu giải pháp chống thất thu thuế đối với giao dịch thương mại điện tử trên địa bàn.	Thuế tỉnh Thanh Hóa	Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	- Văn bản tham gia ý kiến. - Văn bản triển khai.	Thường xuyên, giai đoạn 2026 - 2030

STT	CÔNG VIỆC	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	KẾT QUẢ	THỜI GIAN
b.2	Tham gia hoàn thiện chính sách, pháp luật về quản lý hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu được giao dịch qua thương mại điện tử	- Tham gia ý kiến xây dựng văn bản quy phạm pháp luật. - Triển khai văn bản mới được ban hành.	Chi cục Hải quan khu vực X	Các cơ quan, đơn vị địa phương liên quan	- Văn bản tham gia ý kiến. - Văn bản triển khai.	Thường xuyên, giai đoạn 2026 - 2030
b.3	Tham gia hoàn thiện chính sách, pháp luật về bưu chính, vận chuyển hỗ trợ thương mại điện tử; hướng dẫn doanh nghiệp bưu chính, chuyển phát về tiêu chuẩn đóng gói hàng hóa theo hướng bảo vệ môi trường	- Tham gia ý kiến xây dựng văn bản quy phạm pháp luật. - Triển khai văn bản mới được ban hành.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị địa phương liên quan	- Văn bản tham gia ý kiến. - Văn bản triển khai.	Thường xuyên, giai đoạn 2026 - 2030
b.4	Khuyến khích người dân, doanh nghiệp và các tổ chức liên quan sử dụng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt trong hoạt động thương mại điện tử	Xây dựng kế hoạch triển khai Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt giai đoạn tiếp theo trên địa bàn tỉnh sau khi cấp có thẩm quyền ban hành.	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Chi nhánh Khu vực 7	Các cơ quan, đơn vị địa phương liên quan	Kế hoạch triển khai.	Sau khi Đề án giai đoạn tiếp theo được cấp có thẩm quyền ban hành
b.5	Hỗ trợ sáng kiến đổi mới trong phát triển thương mại điện tử, hướng tới bảo vệ môi trường; hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo	- Xem xét ưu tiên nhiệm vụ khoa học về thương mại điện tử, kinh tế số. - Lồng ghép nội dung hỗ trợ phù hợp vào chính sách khoa học và công nghệ của tỉnh.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị địa phương liên quan	- Nhiệm vụ khoa học và công nghệ. - Chính sách/giải pháp hỗ trợ phù hợp.	Thường xuyên, giai đoạn 2026 - 2030

STT	CÔNG VIỆC	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	KẾT QUẢ	THỜI GIAN
c	Tổ chức thực hiện, tham mưu thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước và thủ tục hành chính về thương mại điện tử thuộc thẩm quyền UBND tỉnh	- Tổ chức tiếp nhận, xử lý hoặc tham mưu xử lý thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền UBND tỉnh theo Nghị định số 248/2026/NĐ-CP. - Thực hiện theo phân cấp, ủy quyền của cấp có thẩm quyền.	Sở Công Thương	Văn phòng UBND tỉnh; các cơ quan, đơn vị liên quan	Hồ sơ/kết quả giải quyết thủ tục hành chính; báo cáo quản lý nhà nước.	Thường xuyên, giai đoạn 2026 - 2030
2	Hoàn thiện hạ tầng cho phát triển thương mại điện tử bền vững					
2.1	Hoàn thiện hạ tầng số					
a	Ưu tiên đầu tư, hiện đại hóa hạ tầng số; phát triển hạ tầng truy cập internet tại khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa, miền núi					
a.1	Xóa “vùng lõm” sóng và internet trên địa bàn tỉnh	Chỉ đạo, phối hợp doanh nghiệp viễn thông đầu tư, mở rộng cáp quang, trạm phát sóng di động băng rộng đến khu vực còn thiếu, yếu hạ tầng.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	- Văn bản chỉ đạo. - Kết quả giảm/xóa vùng lõm sóng, internet.	2026 - 2027
a.2	Bảo đảm chất lượng băng thông, an toàn thông tin, tính mở của hạ tầng số	- Theo dõi, hướng dẫn nâng cấp hạ tầng, bảo đảm dung lượng và băng thông. - Hướng dẫn, kiểm tra giải pháp an toàn thông tin theo quy định.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	- Kế hoạch/văn bản hướng dẫn. - Báo cáo kết quả.	Thường xuyên, giai đoạn 2026 - 2030
a.3	Phát triển hạ tầng IoT và hạ tầng tính toán	Khuyến khích nghiên cứu, triển khai hạ tầng IoT và hạ tầng tính toán phù hợp với quy hoạch, chương trình chuyển đổi số và nhu cầu thực tế của tỉnh.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	Giải pháp, dự án hoặc nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền xem xét theo quy định.	Thường xuyên, giai đoạn 2026 - 2030

STT	CÔNG VIỆC	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	KẾT QUẢ	THỜI GIAN
a.4	Ứng dụng công nghệ tiết kiệm năng lượng	Hướng dẫn các đơn vị cung cấp hạ tầng viễn thông, hạ tầng tính toán áp dụng công nghệ tiết kiệm năng lượng, thân thiện với môi trường.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	Văn bản hướng dẫn; báo cáo/sáng kiến áp dụng.	Thường xuyên, giai đoạn 2026 - 2030
b	Tạo điều kiện để doanh nghiệp nghiên cứu, làm chủ công nghệ mới trong vận hành website, nền tảng thương mại điện tử và logistics	- Hỗ trợ chuyển giao, ứng dụng AI, dữ liệu lớn, IoT và công nghệ phù hợp. - Nghiên cứu mô hình sản xuất, kinh doanh ứng dụng thương mại điện tử.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan; doanh nghiệp	Mô hình/giải pháp công nghệ được hỗ trợ, ứng dụng.	Thường xuyên, giai đoạn 2026 - 2030
2.2	Hoàn thiện hạ tầng logistics					
a.1	Xây dựng, quản lý phương án phát triển hạ tầng bưu chính; hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng công nghệ hiện đại vào lưu kho, xử lý đơn hàng	- Rà soát, triển khai phương án phát triển hạ tầng bưu chính. - Hướng dẫn, hỗ trợ ứng dụng công nghệ phù hợp.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	Phương án/văn bản hướng dẫn; báo cáo kết quả.	2026 - 2027 và các năm tiếp theo
a.2	Phát triển mạng lưới trung tâm logistics, kho bãi phục vụ lưu thông hàng hóa nội địa và xuất nhập khẩu	- Tham mưu phát triển mạng lưới trung tâm logistics gắn với các cực tăng trưởng. - Xúc tiến đầu tư các dự án logistics, kho bãi, trung tâm xử lý đơn hàng phù hợp quy hoạch.	Sở Công Thương	Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	Kế hoạch/đề án phát triển logistics; hoạt động xúc tiến đầu tư.	2026 - 2030
a.3	Bố trí không gian hạ tầng cho phát triển dịch vụ logistics	Rà soát nhu cầu sử dụng đất, quy hoạch và thực hiện các thủ tục đất đai đối với dự án logistics theo thẩm quyền, quy định pháp luật.	Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND các xã, phường theo thẩm quyền	Sở Công Thương; Sở Xây dựng; các cơ quan liên quan	Nội dung quy hoạch/kế hoạch và hồ sơ đất đai theo từng dự án.	Theo tiến độ quy hoạch, dự án

STT	CÔNG VIỆC	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	KẾT QUẢ	THỜI GIAN
b.1	Phát triển phương tiện xanh	Khuyến khích doanh nghiệp logistics thí điểm sử dụng phương tiện sử dụng năng lượng sạch, phương tiện xanh trong giao nhận hàng hóa.	Sở Xây dựng	Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	Báo cáo/giải pháp, văn bản triển khai.	Thường xuyên, giai đoạn 2026 - 2030
b.2	Phát triển hạ tầng giao thông hiện đại, thông suốt	Triển khai quy hoạch, kế hoạch phát triển hệ thống hạ tầng giao thông theo thẩm quyền, tạo thuận lợi cho vận chuyển hàng hóa và logistics.	Sở Xây dựng	Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	Kế hoạch/văn bản triển khai.	Thường xuyên, giai đoạn 2026 - 2030
b.3	Giải pháp kết nối chuỗi cung ứng	Xây dựng, triển khai chương trình, đề án kết nối doanh nghiệp sản xuất, doanh nghiệp thương mại điện tử và đơn vị logistics trên địa bàn tỉnh.	Sở Công Thương	Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	Chương trình/đề án hoặc hoạt động kết nối chuỗi cung ứng.	2026 - 2030
2.3	Hoàn thiện hạ tầng thanh toán không dùng tiền mặt	Chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn phát triển hệ thống thanh toán hiện đại, an toàn, linh hoạt; tăng cường kết nối hạ tầng thanh toán với đơn vị chấp nhận thanh toán; khuyến khích thanh toán không dùng tiền mặt trong thương mại điện tử.	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Chi nhánh Khu vực 7	Các tổ chức tín dụng; các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan; doanh nghiệp	Kế hoạch/văn bản hướng dẫn, đơn đốc; báo cáo kết quả.	Thường xuyên, giai đoạn 2026 - 2030
3	Xây dựng các nền tảng, hệ thống cốt lõi cho thương mại điện tử					
3.1	Nền tảng, hệ thống phục vụ quản lý nhà nước về thương mại điện tử	- Phối hợp kết nối, chia sẻ, khai thác Hệ thống quản lý hoạt động thương mại điện tử và Cơ sở dữ liệu về thương mại điện tử do Bộ Công Thương xây dựng, quản lý. - Chuẩn hóa, cập nhật, chia sẻ dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của tỉnh; khai thác dữ liệu phục vụ quản lý, thống kê, dự báo.	Sở Công Thương	Sở Khoa học và Công nghệ; Thuế tỉnh Thanh Hóa; Chi cục Hải quan khu vực X; Công an tỉnh; các cơ quan, đơn vị liên quan	Phương án/kết quả kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu theo hướng dẫn của Bộ Công Thương; báo cáo thống kê, quản lý.	Theo lộ trình, hướng dẫn của Bộ Công Thương; giai đoạn 2026 - 2030

STT	CÔNG VIỆC	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	KẾT QUẢ	THỜI GIAN
3.2	Nền tảng, hệ thống phục vụ phát triển thị trường thương mại điện tử xanh, bền vững					
a	Thông tin, hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất, kinh doanh tham gia gian hàng quốc gia và các sàn giao dịch thương mại điện tử lớn	Cung cấp thông tin thị trường, hiệp định thương mại tự do, chính sách, pháp luật, quy chuẩn, tiêu chuẩn mới về thương mại điện tử trên các kênh thông tin phù hợp.	Sở Công Thương	Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh; Liên minh Hợp tác xã tỉnh; các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	Cơ sở/thông tin dữ liệu phục vụ doanh nghiệp; tin, bài, tài liệu hướng dẫn.	Thường xuyên, giai đoạn 2026 - 2030
b.1	Nâng cấp Sàn giao dịch thương mại điện tử tỉnh Thanh Hóa	- Lập hồ sơ, đề án/kế hoạch nâng cấp theo quy định. - Nâng cấp các chức năng cần thiết; bảo đảm tuân thủ Luật Thương mại điện tử, Nghị định số 248/2026/NĐ-CP và pháp luật liên quan.	Sở Công Thương	Sở Khoa học và Công nghệ; Công an tỉnh; Sở Tài chính; các cơ quan, đơn vị liên quan	Hồ sơ được cấp có thẩm quyền xem xét; Sàn được nâng cấp theo nội dung được phê duyệt.	2026 - 2027
b.2	Duy trì và vận hành Sàn giao dịch thương mại điện tử tỉnh Thanh Hóa	Duy trì hạ tầng, dữ liệu, nội dung; hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh tham gia; bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu và quyền lợi người tiêu dùng theo quy định.	Sở Công Thương	Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	Kế hoạch hằng năm; Sàn vận hành ổn định, dữ liệu được cập nhật; báo cáo kết quả.	Thường xuyên, giai đoạn 2026 - 2030
b.3	Triển khai giải pháp ứng dụng thương mại điện tử nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh	Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình, cơ sở sản xuất kinh doanh; ưu tiên chợ truyền thống, nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, vùng sâu, vùng xa.	Sở Công Thương	Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	Kế hoạch/hoạt động hỗ trợ hằng năm.	Thường xuyên, giai đoạn 2026 - 2030

STT	CÔNG VIỆC	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	KẾT QUẢ	THỜI GIAN
c	Ứng dụng nền tảng, giải pháp số phục vụ thương mại điện tử, quảng bá sản phẩm OCOP; triển khai Kênh số địa phương	- Xây dựng, triển khai Kênh số địa phương theo hồ sơ được cấp có thẩm quyền xem xét. - Tổ chức hoạt động quảng bá, xúc tiến thương mại số, livestream, hội chợ trực tuyến phù hợp.	Sở Công Thương	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Khoa học và Công nghệ; các địa phương, đơn vị liên quan	Đề án/kế hoạch Kênh số địa phương; kênh truyền thông, bán hàng số; hoạt động quảng bá.	2026 - 2030
d	Tăng cường liên kết sản phẩm OCOP trên các sàn thương mại điện tử	- Hỗ trợ đưa sản phẩm OCOP lên sàn thương mại điện tử. - Hỗ trợ tên miền .vn, mã QR, truy xuất nguồn gốc, nội dung số và liên kết kênh bán hàng phù hợp.	Sở Công Thương	Sở Nông nghiệp và Môi trường; các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	Tối thiểu 50 chủ thể OCOP tham gia mô hình/hoạt động hỗ trợ; sản phẩm OCOP được đưa lên các sàn phù hợp.	2026 và các năm tiếp theo
đ	Triển khai nền tảng, giải pháp số trong phát triển nông nghiệp	Duy trì giải pháp kết nối cung cầu; tích hợp công nghệ, dữ liệu vào chuỗi giá trị; triển khai truy xuất nguồn gốc, thương mại điện tử, quản trị cơ sở sản xuất thông minh phù hợp.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Công Thương; Sở Khoa học và Công nghệ; các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	Kế hoạch/giải pháp triển khai.	2026 - 2030
4	Liên kết vùng trong phát triển thương mại điện tử					
a	Phối hợp triển khai giải pháp phát triển thương mại điện tử vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung; kết nối các sàn thương mại điện tử địa phương	Kết nối, quảng bá sản phẩm OCOP, sản phẩm chủ lực của tỉnh trên các sàn/nền tảng phù hợp của các địa phương.	Sở Công Thương	Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	Sản phẩm OCOP, sản phẩm chủ lực được quảng bá, kết nối trên các sàn/nền tảng phù hợp.	Thường xuyên, giai đoạn 2026 - 2030

STT	CÔNG VIỆC	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	KẾT QUẢ	THỜI GIAN
b	Triển khai thí điểm mô hình “xã thương mại điện tử” nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế nông thôn	Lựa chọn địa bàn thí điểm; xác định mục tiêu, nhóm sản phẩm, chủ thể tham gia, công cụ số (trong đó có thể sử dụng Kênh số địa phương), nguồn lực và tiêu chí đánh giá.	Sở Công Thương	UBND địa phương thí điểm; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Khoa học và Công nghệ; các đơn vị liên quan	Kế hoạch/mô hình thí điểm; báo cáo đánh giá kết quả.	2026 - 2030
5	Nâng cao năng lực ứng dụng thương mại điện tử					
5.1	Thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật					
a	Cung cấp thông tin phân tích thị trường, logistics, các hiệp định thương mại tự do và câu chuyện điển hình trong thương mại điện tử	Mở, duy trì chuyên mục/kênh thông tin về thương mại điện tử, thị trường, logistics, FTA.	Sở Công Thương	Sở Khoa học và Công nghệ; Báo và Đài Phát thanh - Truyền hình Thanh Hóa; các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	Ít nhất 20 tin, bài/năm trên các kênh phù hợp.	Thường xuyên, giai đoạn 2026 - 2030
b	Tuyên truyền về quyền lợi, trách nhiệm khi tham gia thương mại điện tử; cảnh báo hàng giả, hàng nhái, hàng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ và vi phạm pháp luật	Đăng tải tin, bài, khuyến cáo, cảnh báo trên phương tiện truyền thông, trang thông tin điện tử và kênh phù hợp.	Sở Công Thương; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Báo và Đài Phát thanh - Truyền hình Thanh Hóa	Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	Tin, bài, khuyến cáo, cảnh báo.	Thường xuyên, giai đoạn 2026 - 2030
c	Tuyên truyền nâng cao nhận thức về đóng gói thân thiện với môi trường trong thương mại điện tử	Xây dựng, phổ biến tin, bài, tài liệu tuyên truyền.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	Tin, bài/tài liệu tuyên truyền.	Thường xuyên, giai đoạn 2026 - 2030
d	Tuyên truyền, hỗ trợ tổ chức, cá nhân kinh doanh thương mại điện tử thực hiện đăng ký thuế, kê khai, nộp thuế	Xây dựng tin, bài, tài liệu hướng dẫn, tuyên truyền.	Thuế tỉnh Thanh Hóa	Sở Công Thương; các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	Tin, bài/tài liệu hướng dẫn.	Thường xuyên, giai đoạn 2026 - 2030

STT	CÔNG VIỆC	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	KẾT QUẢ	THỜI GIAN
đ	Tuyên truyền, hỗ trợ tổ chức, cá nhân kinh doanh thương mại điện tử về thủ tục hải quan và quy định liên quan đến thông quan hàng hóa	Xây dựng tin, bài, tài liệu hướng dẫn, tuyên truyền.	Chi cục Hải quan khu vực X	Sở Công Thương; các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	Tin, bài/tài liệu hướng dẫn.	Thường xuyên, giai đoạn 2026 - 2030
e	Tăng cường phòng ngừa, xử lý hoạt động lừa đảo chiếm đoạt tài sản sử dụng công nghệ cao, trên không gian mạng	Tuyên truyền phương thức, thủ đoạn lừa đảo; hướng dẫn kỹ năng phòng ngừa; xây dựng, nhân rộng mô hình phòng, chống tội phạm; kiến nghị hoàn thiện quản lý nhà nước khi cần thiết.	Công an tỉnh	Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	Tin, bài/tài liệu tuyên truyền; mô hình, báo cáo kết quả.	Thường xuyên, giai đoạn 2026 - 2030
g	Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Thương mại điện tử quốc gia 12/12 hằng năm	Căn cứ kế hoạch, hướng dẫn của Bộ Công Thương và điều kiện thực tế của tỉnh, xây dựng và tổ chức các hoạt động truyền thông, phổ biến, tập huấn, sự kiện hưởng ứng phù hợp.	Sở Công Thương	Các cơ quan, đơn vị, địa phương, hiệp hội, doanh nghiệp liên quan	Kế hoạch/hoạt động hưởng ứng; báo cáo kết quả.	Hằng năm
5.2	Tổ chức các hoạt động đào tạo, tập huấn					
a	Đào tạo, tập huấn, học tập kinh nghiệm cho đội ngũ cán bộ, công chức quản lý nhà nước về thương mại điện tử	Tổ chức lớp/hội nghị phù hợp; nội dung gắn với quản lý nền tảng, bảo vệ người tiêu dùng, chống gian lận, sở hữu trí tuệ và pháp luật mới.	Sở Công Thương	Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	Lớp/hội nghị tập huấn; danh sách, tài liệu và báo cáo kết quả.	Thường xuyên, giai đoạn 2026 - 2030
b	Đào tạo, tập huấn kỹ năng thương mại điện tử cho doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất kinh doanh, thanh niên khởi nghiệp và sinh viên	Tổ chức các lớp/hội nghị về ứng dụng thương mại điện tử, thương mại điện tử xuyên biên giới, kỹ năng kinh doanh số.	Sở Công Thương	Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	Tối thiểu 02 hội nghị/lớp tập huấn/năm; danh sách, báo cáo kết quả.	Thường xuyên, giai đoạn 2026 - 2030

STT	CÔNG VIỆC	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	KẾT QUẢ	THỜI GIAN
c	Tập huấn tiêu chuẩn, truy xuất nguồn gốc, chuyển đổi số và đưa sản phẩm nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử	Tổ chức tập huấn về tiêu chuẩn an toàn thực phẩm, mã QR, truy xuất nguồn gốc, chuyển đổi số, đóng gói, kết nối và giao nhận.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Công Thương; các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	Tối thiểu 03 hội nghị/lớp tập huấn/năm; danh sách, báo cáo kết quả.	Thường xuyên, giai đoạn 2026 - 2030
d	Đào tạo, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ gia đình và tổ chức sản xuất, kinh doanh sử dụng công nghệ số trong thương mại điện tử	Tổ chức chương trình đào tạo, tập huấn theo nhu cầu và nguồn lực hằng năm.	Sở Công Thương	Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh; Liên minh Hợp tác xã tỉnh; các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	Chương trình/lớp tập huấn; số lượt người tham gia được tổng hợp vào mục tiêu 7.200 lượt.	Thường xuyên, giai đoạn 2026 - 2030
đ	Cung cấp chương trình đào tạo, khóa học trực tuyến, tài liệu hướng dẫn về thương mại điện tử	Xây dựng, cập nhật chương trình, khóa học, tài liệu hướng dẫn trực tuyến trên trang thông tin điện tử/kênh phù hợp.	Sở Công Thương	Sở Khoa học và Công nghệ; các cơ quan liên quan	Chương trình, khóa học, tài liệu trực tuyến.	Thường xuyên, giai đoạn 2026 - 2030
e	Tập huấn về an ninh mạng, an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân trong thương mại điện tử	Tổ chức chương trình/lớp tập huấn cho cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân.	Công an tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Công Thương; các cơ quan liên quan	Lớp/hội nghị tập huấn; báo cáo kết quả.	Thường xuyên, giai đoạn 2026 - 2030
6	Hợp tác quốc tế về phát triển thương mại điện tử					
a	Tham gia các diễn đàn, chương trình quốc tế do cơ quan trung ương tổ chức để học hỏi kinh nghiệm, chiến lược, giải pháp phát triển thương mại điện tử	Tham gia diễn đàn, chương trình học tập kinh nghiệm, kết nối phù hợp.	Sở Công Thương	Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	Báo cáo/kết quả tham gia.	Thường xuyên, giai đoạn 2026 - 2030

STT	CÔNG VIỆC	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	KẾT QUẢ	THỜI GIAN
b	Tận dụng các Hiệp định thương mại tự do để thúc đẩy thương mại điện tử xuyên biên giới, mở rộng thị trường xuất khẩu trực tuyến	Tổ chức/triển khai hoạt động xúc tiến thương mại trực tuyến; hỗ trợ xây dựng kênh bán hàng số trên các sàn thương mại điện tử quốc tế phù hợp.	Sở Công Thương	Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	Kênh bán hàng số/hoạt động xúc tiến trên sàn thương mại điện tử quốc tế; báo cáo kết quả.	Thường xuyên, giai đoạn 2026 - 2030
c	Tham gia tập huấn, khảo sát, nghiên cứu thị trường, học tập kinh nghiệm quốc tế về thương mại điện tử, thương mại số do Bộ Công Thương tổ chức	Tham gia các chương trình do Bộ Công Thương tổ chức.	Sở Công Thương	Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	Báo cáo, đề xuất áp dụng mô hình/kinh nghiệm phù hợp.	Thường xuyên, giai đoạn 2026 - 2030
d	Tăng cường hợp tác quốc tế trong phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ và bảo vệ người tiêu dùng trong thương mại điện tử	Phối hợp trao đổi thông tin, đấu tranh phòng, chống tội phạm theo thẩm quyền và cơ chế hợp tác quốc tế hiện hành.	Công an tỉnh	Sở Công Thương; các cơ quan, đơn vị liên quan	Báo cáo kết quả phối hợp, đấu tranh; kiến nghị xử lý.	Thường xuyên, giai đoạn 2026 - 2030
đ	Lồng ghép hỗ trợ doanh nghiệp, thúc đẩy thương mại số vào các sự kiện ngoại giao văn hóa, chuyến thăm, hội nghị, diễn đàn quốc tế	Lồng ghép trưng bày, giới thiệu sản phẩm và kết nối doanh nghiệp trong chương trình phù hợp.	Sở Ngoại vụ	Sở Công Thương; các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	Hoạt động/không gian giới thiệu, kết nối sản phẩm.	Thường xuyên, giai đoạn 2026 - 2030
e	Phối hợp với các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài để đăng tải thông tin, xúc tiến đầu tư, quảng bá sản phẩm đặc trưng, sản phẩm OCOP của tỉnh	Phối hợp đăng tải thông tin, quảng bá sản phẩm trên website, nền tảng số và kênh phù hợp của cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài.	Sở Ngoại vụ	Sở Công Thương; các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	Tin, bài/hoạt động quảng bá, kết nối trên nền tảng số.	Thường xuyên, giai đoạn 2026 - 2030